

# TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN BÁ NGỌC

## NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KÌ II

*KHỐI 3 – NĂM HỌC 2022-2023*

### MÔN TOÁN

#### 1. Số học

- Số La Mã, Đọc, viết, so sánh, xếp thứ tự các số trong phạm vi 100000
- Làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn, hàng chục nghìn.
- Các phép tính trong phạm vi 100000.
- Tìm thành phần chưa biết của phép tính.

#### 2. Đại lượng

- Đơn vị đo chiều dài
- Đơn vị đo diện tích: Xăng – ti – mét vuông ( $\text{cm}^2$ )
- Xem đồng hồ, ngày, giờ, phút.
- Đơn vị đo dung tích: lít ( $l$ )
- Tháng – Năm, tiền Việt Nam.

#### 3. Hình học

- Trung điểm của đoạn thẳng.
- Hình tròn, tâm, đường kính, bán kính.
- Nhận biết và tính diện tích các hình: Hình vuông, hình chữ nhật.

#### 4. Giải bài toán có lời văn

- Giải bài toán có đến hai bước tính (có liên quan đến các đơn vị đo đã học).
- Bài toán tính diện tích các hình: Hình vuông, hình chữ nhật.

#### 5. Yếu tố thống kê và xác suất

- Thống kê, khả năng xảy ra của một sự kiện.
- Ghi được số liệu thống kê trong một số tình huống đơn giản theo các tiêu chí cho trước.

# MÔN TIẾNG VIỆT

## 1. Phần đọc thành tiếng

- Đọc rõ ràng rành mạch một văn bản trong sách giáo khoa từ tuần 28 đến tuần 32; ngắt, nghỉ hơi đúng ở các dấu câu và cụm từ rõ ý. Tốc độ khoảng 70 - 80 tiếng /phút; hiểu ý chính của đoạn (trả lời được câu hỏi về nội dung đoạn đọc).

## 2. Phần đọc hiểu

- HS đọc và trả lời câu hỏi 1 bài đọc bất kỳ (ngoài chương trình SGK).

- Nội dung câu hỏi: Kiểm tra kỹ năng đọc và hiểu văn bản, kiến thức môn LTVC đã học (Trả lời các câu hỏi liên quan đến văn bản đọc, biết dùng dấu chấm, dấu phẩy, dấu chấm hỏi, dấu chấm than hợp lí; đặt câu theo mẫu Câu nêu đặc điểm, Câu giới thiệu, Câu nêu hoạt động; biết tìm các hình ảnh so sánh trong văn bản.)

## 3. Chính tả

- Nghe viết trình bày đúng, sạch sẽ đúng quy định bài chính tả ngoài chương trình (tốc độ viết 65- 70 chữ/15 phút).

## 4. Luyện từ và câu

a. Củng cố, mở rộng vốn từ theo các chủ đề về “Lễ hội”, “Đất nước”, “Núi rừng”, “Trái đất”

b. Luyện từ:

+ Từ ngữ chỉ sự vật, chỉ đặc điểm, chỉ hoạt động.

+ Từ có nghĩa giống nhau

c. Luyện câu:

+ Câu kể, câu hỏi, câu cảm, câu khiến.

+ Câu có biện pháp so sánh.

+ Đặt và trả lời câu hỏi *Khi nào, Ở đâu, Bằng gì, Để làm gì?*

d. Dấu câu:

+ Dấu hai chấm, dấu ngoặc kép, dấu gạch ngang, dấu phẩy

## 5. Tập làm văn

- **Đề 1: Viết đoạn văn về ước mơ của em.**

- **Đề 2: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một cảnh đẹp của đất nước.**

- **Đề 3: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về 1 nhân vật trong câu chuyện em đã đọc.**

*\*Yêu cầu: Đoạn văn từ 7 câu trở lên; đủ ý, dùng từ hợp lí, có hình ảnh gợi tả, đúng chính tả, trình bày sạch, đẹp.*